

QUYẾT ĐỊNH số 330-CP ngày 15-12-1977
về việc hợp nhất huyện Long Mỹ và
thị xã Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu
Giang thành một đơn vị hành chính
lấy tên là huyện Long Mỹ.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc hợp nhất huyện Long Mỹ và thị xã Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang thành một đơn vị hành chính lấy tên là huyện Long Mỹ thuộc tỉnh Hậu Giang.

Thị xã Vị Thanh chuyển xuống thành thị trấn Vị Thanh thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. — Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 443-TTg ngày 6-12-1977
về chế độ lập kế hoạch, hạch toán
giá thành và phí lưu thông đối
với các xí nghiệp quốc doanh ở các
tỉnh miền Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để từng bước thống nhất chế độ quản lý đối với khu vực kinh tế quốc doanh trong phạm vi cả nước;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép các xí nghiệp quốc doanh (và công tư hợp doanh) ở các tỉnh miền

Nam thống nhất áp dụng các văn bản pháp quy sau đây:

— Nghị định số 43-CP ngày 16-9-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về lập kế hoạch, hạch toán giá thành và phí lưu thông hàng hóa;

— Thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ quy định cách xử lý và hạch toán đối với một số khoản chi phí liên quan đến giá thành và phí lưu thông.

Điều 2. — Các xí nghiệp quốc doanh (và công tư hợp doanh) ở các tỉnh miền Nam được phép tính vào giá thành các khoản chi phí về bữa ăn giữa ca và chi phí tàu xe đưa, đón công nhân, viên chức đi và về như đã quy định trong chi thị số 1-TTg/B ngày 17-8-1976 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. — Các xí nghiệp quốc doanh (và công tư hợp doanh) ở các tỉnh miền Nam được hưởng khoản trợ cấp của ngân sách Nhà nước đối với người ăn tập thể và tính vào khoản chi ngoài giá thành theo quy định hiện hành.

Điều 4. — Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành quyết định này.

Điều 5. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1978.

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ số 449-TTg ngày 8-12-1977
về việc tổ chức thực hành tiết kiệm
vật tư kỹ thuật trong sản xuất, xây
dựng và tiêu dùng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta, nhu cầu về vật tư kỹ thuật ngày càng tăng; nhiều loại vật tư kỹ thuật quan trọng còn phải nhập khẩu, nhưng việc sử dụng vật tư hiện nay còn rất lãng phí: tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phần nhiều vượt định mức; nhiều loại vật tư chưa có định mức sử dụng hợp lý; phế liệu, phế phẩm và sản phẩm cũ hỏng chưa được thu hồi tận dụng; công suất máy móc được sử dụng ở mức thấp, tình trạng mất cắp vật tư xảy ra khá phổ biến. Việc tiêu dùng vật tư trong sinh hoạt của các cơ quan Nhà nước và nhân dân cũng còn nhiều lãng phí.

Đề báo đảm thực hiện những mục tiêu về kinh tế mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra, một mặt chúng ta phải đẩy mạnh sản xuất vật tư trong nước và giải quyết tốt việc nhập khẩu vật tư; mặt khác, phải triệt để tiết kiệm vật tư trong sản xuất và tiêu dùng.

Vấn đề tiết kiệm vật tư — kỹ thuật trong sản xuất và đời sống là một chính sách lớn, một nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa cần được quán triệt trong suốt cả quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt, trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 — 1980, vấn đề tiết kiệm càng hết sức bức thiết và là một biện pháp đang có nhiều tiềm năng cần khai thác để góp phần giải quyết tình trạng khó khăn, thiếu cân đối trên nhiều mặt của nền kinh tế hiện nay.

I. YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP CHUNG VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Vấn đề tiết kiệm vật tư kỹ thuật cần được đặt ra một cách toàn diện và triệt để, trong tất cả các ngành, các cấp, kể cả trong các lực lượng vũ trang, và phải thành một phong trào thi đua sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhằm thực hiện các yêu cầu chính dưới đây:

1. Giảm mức tiêu hao vật tư (cho một đơn vị sản phẩm) trong sản xuất và xây dựng, tăng tỷ lệ sử dụng thời gian và công suất thiết bị; trước mắt phải mau chóng trở lại định mức sử dụng vật tư và các chỉ tiêu sử dụng thiết bị đã đạt được trước chiến tranh (1964 — 1965) và phải phấn đấu đạt mức tiến bộ hơn trong những ngành, những đơn vị có điều kiện.

2. Đẩy mạnh sản xuất và tích cực sử dụng những thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu, vật liệu có thể chế tạo và khai thác trong nước; giảm bớt và tiến tới không nhập khẩu những vật tư, thiết bị, phụ tùng có thể sản xuất trong nước.

3. Triệt để thu hồi và tận dụng tất cả các loại phế liệu, phế phẩm có thể chế biến, phục hồi để sử dụng lại.

4. Hết sức tiết kiệm tiêu dùng vật tư trong đời sống và các hoạt động phi sản xuất, trước hết là tiết kiệm điện, xăng, dầu, xe ô-tô trong các cơ quan, đơn vị bộ đội và nhân dân thành thị.

Các biện pháp chung để thực hiện các yêu cầu về tiết kiệm nêu trên là:

— Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến thiết kế sản phẩm, thiết kế công trình, áp dụng những tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi phương pháp gia công, cải

tiến những máy móc lạc hậu, khi có điều kiện thay thế bằng những máy móc có năng suất cao hơn, nhằm nâng cao hệ số sử dụng vật tư, thiết bị và sử dụng được vật tư sản xuất trong nước thay cho vật tư nhập khẩu.

— Chấn chỉnh và cải tiến tổ chức quản lý sản xuất và xây dựng, đặc biệt là tổ chức quản lý vật tư kỹ thuật. Cấp bách trước mắt là phải mau chóng xây dựng, bổ sung và cải tiến các định mức sử dụng thiết bị, vật tư, và tổ chức thực hiện tốt các định mức đó. Mức tiết kiệm vật tư, thu hồi phế liệu, phế phẩm và mức sản xuất, sử dụng vật tư trong nước thay thế vật tư nhập khẩu cần được xây dựng một cách tích cực và chặt chẽ từ dưới lên và được giao thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh. Đối với vật tư dùng trong sinh hoạt, phải có chế độ, tiêu chuẩn sử dụng chặt chẽ.

— Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân nắm vững kỹ thuật sản xuất để nâng cao năng suất thiết bị, tiết kiệm vật tư, giảm tỷ lệ phế phẩm.

— Coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, bộ đội và nhân dân, làm cho mọi người có ý thức tiết kiệm vật tư, tìm vật tư thay thế, thu nhặt các loại phế liệu, phế phẩm. Tiết kiệm vật tư trong sản xuất nhưng phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình, không được làm đối tượng làm ẩu.

— Tổ chức tốt phong trào thi đua tiết kiệm vật tư trong các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở, các tầng lớp nhân dân, có chương trình hành động thiết thực với mức phấn đấu cụ thể, có kiểm tra đôn đốc chặt chẽ; kịp thời biểu dương, khen thưởng những người tốt, việc tốt trong phong trào tiết kiệm vật tư; tích cực đấu tranh với những hiện tượng lãng phí bằng các biện pháp có hiệu lực, nghiêm trị những vụ ăn cắp vật tư của Nhà nước.

Căn cứ vào những yêu cầu và biện pháp chung nêu trên, các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải đề ra mức phấn đấu và biện pháp cụ thể cho phù hợp, đưa ra thảo luận rộng rãi trong quần chúng và phải tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn, có kiểm tra, sơ kết qua từng tháng và từng đợt thi đua.

II. MỘT SỐ YÊU CẦU TRƯỚC MẮT VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Dưới đây là yêu cầu và biện pháp thực hiện tiết kiệm về một số mặt quan trọng nhất:

1. Giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trong sản xuất, xây dựng, vận tải.

Trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 phải phấn đấu giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trong tất cả các lĩnh vực bình quân hàng năm từ 5 - 10% so với mức tiêu hao hiện nay, nhanh chóng trở lại bằng và thấp hơn mức tiêu hao vật tư năm 1964 - 1965.

Các ngành, các cấp cần chỉ đạo cụ thể các đơn vị cơ sở xây dựng, sửa đổi, bổ sung định mức tiết kiệm vật tư đối với từng loại sản phẩm, từng loại vật tư, như: sắt, thép, đồng, nhôm, xăng dầu, than, điện, gỗ, xi-măng, hóa chất, bông sợi, v.v...

Các ngành được Nhà nước phân công quản lý loại vật tư nào thì cần hướng dẫn cụ thể việc tiết kiệm loại vật tư do ngành mình quản lý.

2. Quản lý, sử dụng tốt máy móc.

Việc nâng cao mức sử dụng thiết bị máy móc cả về số lượng, thời gian, công suất đồng thời bảo đảm tuổi thọ của máy là một biện pháp tiết kiệm rất quan trọng. Tất cả các đơn vị kinh doanh và sử dụng thiết bị máy móc, kể cả các đơn vị không sản xuất, các đơn vị quân đội có sử dụng xe, máy đều phải soát lại và bổ sung chế độ bảo quản, sử dụng máy, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, kiểm tra thường xuyên, thưởng phạt nghiêm minh. Vấn đề bảo quản, bảo dưỡng không những phải làm tốt đối với máy móc đang sử dụng mà còn phải chú ý máy móc đang chờ lắp đặt, đặc biệt là các thiết bị nhập khẩu. Từ nay, mọi trường hợp đề máy móc hư hỏng, mất mát cần phải quy rõ trách nhiệm và xử lý thích đáng.

Đối với các loại thiết bị như ô-tô vận tải, thiết bị thi công cơ giới, máy kéo, v.v... phải mau chóng đạt năng suất bằng và vượt mức năm 1964 - 1965.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các ngành liên quan cần ban hành các điều lệ về quản lý kỹ thuật, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc chấp hành, nhanh chóng khắc phục tình hình buông lỏng quản lý kỹ thuật hiện nay.

3. Đẩy mạnh việc sản xuất và nghiên cứu chế tạo trong nước những thiết bị, vật tư hiện nay phải nhập khẩu.

Đây là một nhiệm vụ quan trọng không chỉ để giải quyết khó khăn về ngoại tệ mà còn nhằm nâng cao từng bước năng lực tự chủ của nền kinh tế nước ta. Tất cả các đơn vị sản xuất, các viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, các ngành và các địa phương đều phải phát

huy tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ dám làm, đẩy mạnh sản xuất và nghiên cứu chế tạo các nguyên liệu, vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng... lâu nay phải nhập khẩu. Những thứ trong nước đã sản xuất được, hoặc có thể sản xuất được, dù chất lượng chưa tốt, giá thành còn cao cũng phải đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu trong nước; qua thực tế sản xuất và sử dụng mà nâng cao dần chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Nhiệm vụ sản xuất cũng như nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo thiết bị, vật tư thay cho nhập khẩu phải được ghi thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho từng Bộ, Tổng cục, từng địa phương, cho tới đơn vị sản xuất cơ sở và cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Mọi trường hợp nghiên cứu và chế tạo thành công nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc phụ tùng thay thế cho nhập khẩu đều được đăng ký với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và được xét khen thưởng về vật chất căn cứ vào kết quả tiết kiệm ngoại tệ nhập khẩu. Bộ Tài chính cùng Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định khen thưởng đối với trường hợp này.

4. Triệt để thu hồi các loại phế liệu, phế phẩm.

Các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải tổ chức thu hồi tất cả các loại phế liệu, phế phẩm có thể thu hồi và dùng được; chú ý một số loại sau đây:

- Các sản phẩm bằng sắt thép đã hư hỏng, đang rải rác ở nhiều nơi, như khí tài hỏng trong chiến tranh, các loại cầu đồ, xe hỏng ở các nơi cần phải được phân loại; những thứ còn dùng được cho sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và xây dựng thì sử dụng ngay, những thứ không dùng được thì cung cấp cho các nhà máy luyện thép;

- Phế liệu, phế phẩm kim loại trong quá trình luyện thép, gia công cơ khí phải được thu hồi và sử dụng triệt để;

- Các loại bao bì bằng kim loại như: con-tenơ, thùng xăng dầu, thùng sơn, thùng đất đèn và các bao bì bằng gỗ, vải, giấy, bao xi-măng, v.v... phải tổ chức thu hồi để sử dụng lại;

- Các loại than qua lửa còn nhiệt năng phải được sử dụng lại cho các nhu cầu nhiệt lượng thấp hơn;

- Dầu nhờn đã dùng phải thu hồi được từ 15 đến 25% số sử dụng hàng năm; khuyến khích

việc tổ chức tái sinh dầu cũ ; ở những đơn vị sử dụng nhiều dầu phải có tỷ lệ giao lại dầu cũ khi nhận dầu mới ;

— *Lốp ô-tô cũ* đã dùng phải được thu hồi để đập lại. Đơn vị sử dụng phải giao nộp lốp cũ mới được nhận lốp mới hoặc lốp đã đập lại ;

— *Chất dẻo* phải được tổ chức thu hồi triệt để cả phế liệu, phế phẩm trong sản xuất và đồ dùng bằng chất dẻo đã bỏ đi ;

— *Giấy vụn, vở cũ, báo cũ* cần được tổ chức thu hồi triệt để và thường xuyên, làm nguyên liệu cho nhà máy giấy. Đối với tài liệu không dùng đến của các cơ quan, đơn vị phải có biện pháp để bảo mật (máy xé, thùng ngâm) rồi giao hoặc bán cho các nhà máy giấy làm nguyên liệu ;

— *Pin cũ, vỏ ống xả phòng đánh răng*, các loại vỏ đồ hộp, vỏ chai cũng phải được thu hồi làm nguyên liệu.

Ngoài những thứ kể trên, còn rất nhiều loại phế liệu, phế phẩm có giá trị kinh tế như : nước ót ở các đồng muối, da vụn, xi nhôm, v.v.. cần được các đơn vị sản xuất, các viện khoa học kỹ thuật của các ngành nghiên cứu để thu hồi tận dụng làm ra sản phẩm mới.

Để làm tốt những việc nói trên, các ngành và các địa phương phải giải quyết cụ thể các vấn đề về tổ chức, phương thức và chính sách giá cả nhằm bảo đảm thu hồi triệt để phế liệu, phế phẩm.

Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm xây dựng đề án toàn diện việc thu hồi, chế biến và sử dụng lại một số loại phế liệu, phế phẩm cho các Bộ, Tổng cục như sau :

— *Sắt thép, kim loại màu* : Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Vật tư, Bộ Quốc phòng, Liên hiệp xã thủ công nghiệp trung ương (Bộ Cơ khí và luyện kim chủ trì) ;

— *Dầu thủy* : Bộ Vật tư, Bộ Giao thông vận tải (Bộ Vật tư chủ trì) ;

— *Lốp ô-tô cũ* : Tổng cục Hóa chất, Bộ Vật tư, Bộ Giao thông (Tổng cục Hóa chất chủ trì) ;

— *Pin cũ* : Tổng cục Hóa chất, Bộ Nội thương (Tổng cục Hóa chất chủ trì) ;

— *Than* : Bộ Điện và than, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Xây dựng (Bộ Điện và than chủ trì) ;

— *Gỗ* : Bộ Lâm nghiệp, Bộ Công nghiệp nhẹ (Bộ Lâm nghiệp chủ trì) ;

— *Giấy vụn, bóng vải vụn, đồ nhựa, và vỏ ống thuốc đánh răng, cao su cũ* : Bộ Công nghiệp

nhẹ, Bộ Văn hóa, Bộ Giáo dục, Bộ Nội thương. Liên hiệp xã thủ công nghiệp trung ương (Bộ Công nghiệp nhẹ chủ trì) ;

— *Nước ót* : Bộ Lương thực và thực phẩm, Tổng cục Hóa chất (Bộ Lương thực và thực phẩm chủ trì).

5. Tích cực ngăn ngừa và kiên quyết chống ăn cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước.

Tình trạng vật tư, hàng hóa của Nhà nước bị mất cắp, đặc biệt là ở đầu mối tiếp nhận hàng nhập khẩu và ở khâu vận tải, cần phải được các cơ quan chủ hàng, cơ quan vận tải, cơ quan an ninh nghiên cứu, phân tích, tìm ra nguyên nhân và quy rõ trách nhiệm đối với từng trường hợp cụ thể đã phát hiện được. Bộ Nội vụ phối hợp với Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và các cơ quan khác làm báo cáo tổng kết những vụ ăn cắp đã phát hiện cho đến nay ; trên cơ sở đó, đề xuất những biện pháp cụ thể để ngăn ngừa, đấu tranh có hiệu quả chống nạn ăn cắp vật tư hàng hóa của Nhà nước.

Những vụ ăn cắp đã phát hiện cần phải đưa ra truy tố, xét xử kịp thời và phải trừng trị nghiêm khắc.

Phải phát động phong trào quần chúng tham gia, kiểm tra, phát hiện những vụ ăn cắp của công và khen thưởng xứng đáng những người có công.

6. Tiết kiệm tiêu dùng vật tư trong sinh hoạt của các cơ quan Nhà nước, quân đội, cán bộ và nhân dân.

Việc tiêu dùng vật tư kỹ thuật trong sinh hoạt của các cơ quan Nhà nước, đơn vị quân đội, trường học, hợp tác xã và trong nhân dân cũng phải tiết kiệm triệt để, theo đúng chế độ của Nhà nước. Trước mắt, cần thực hiện ngay mấy điều sau :

a) Về nhà ở, Nhà nước đã có chế độ quy định tiêu chuẩn cho từng loại cán bộ, nhân viên và công nhân ; đối với những người sử dụng quá tiêu chuẩn quy định, nếu mức vượt nhiều thì cơ quan quản lý nhà đất ở các tỉnh và thành phố phải thu hồi lại để phân phối cho người khác, nếu mức vượt không nhiều thì thu tiền trên diện tích ở vượt tiêu chuẩn cao hơn mức bình thường (Bộ Tài chính cùng với Bộ Xây dựng quy định cụ thể).

b) Về việc sử dụng xe ô-tô trong công tác, Nhà nước đã có chế độ quy định cho từng loại cơ quan và cán bộ ; các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố có trách nhiệm kiểm tra các cơ quan trong phạm vi ngành và

địa phương mình phụ trách, nếu có thừa số xe theo quy định được sử dụng thì giao lại cho Bộ Vật tư quản lý. Đối với số xe đạp máy và mô tô các loại hiện nay, phần lớn sử dụng vào các việc phi sản xuất, thậm chí gây rối cho thị trường và hàng năm tiêu thụ hàng chục vạn tấn xăng dầu, cần hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng. Chỉ được cung cấp xăng dầu cho những xe phục vụ cho công tác và sản xuất. Phải quản lý chặt chẽ việc cấp phát và sử dụng xăng dầu cho các loại xe này, và phải thật nghiêm ngặt trong các chế độ, chính sách và định mức.

c) Việc sử dụng điện, nước trong sinh hoạt của các cơ quan, các hộ tập thể, cán bộ và nhân dân cần phải tiết kiệm triệt để. Bộ Điện và than cùng với Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố cần nghiên cứu quy định mức tiêu dùng điện, nước ở từng nơi cho hợp lý. Tích cực giải quyết việc lắp đồng hồ đo điện cho các đơn vị sử dụng, cho tới hộ gia đình. Cơ quan, đơn vị hoặc gia đình nào sử dụng quá định mức phải trả tiền điện, nước cao hơn đơn giá bình thường, nếu vi phạm nhiều lần phải bị xử phạt. Bộ Tài chính nghiên cứu gấp việc cải tiến cách thanh toán tiền điện, nước ở các nhà ở tập thể, đề khắc phục tình trạng sử dụng điện, nước rất lãng phí hiện nay.

Các Bộ Tài chính, Vật tư, Xây dựng, Điện và than cần phối hợp nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những định mức tiêu chuẩn sử dụng đối với những thứ nêu trên và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Đối với các tỉnh phía Nam, các ngành nói trên cần hướng dẫn kiểm tra các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ của Nhà nước.

Trên đây là một số yêu cầu và biện pháp tiết kiệm cần thực hiện trước mắt, trong đó có một số vấn đề cần có văn bản quy định cụ thể về chủ trương, chính sách, tổ chức thực hiện. Trong vòng 2 tháng kể từ ngày ban hành chỉ thị này, các Bộ, Tổng cục được giao trách nhiệm phải dự thảo xong các văn bản quy định (có sự tham gia của các cơ quan tổng hợp) rồi ban hành các thông tư liên Bộ và chỉ đạo thực hiện, đồng thời gửi báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan tổng hợp: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, có trách nhiệm tham gia xây dựng tất cả các đề án nói trên của các ngành.

III. TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾT KIỆM THÀNH MỘT PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG SÂU RỘNG

Việc tiết kiệm vật tư kỹ thuật, thu hồi phế liệu, phế phẩm trong sản xuất và tiêu dùng là việc chung mà mọi người, mọi tầng lớp nhân dân và các đơn vị quân đội đều có trách nhiệm tham gia thực hiện. Vì vậy, cần phải tiến hành cuộc vận động tiết kiệm thành một phong trào quần chúng sâu rộng, bền bỉ mang lại hiệu quả thiết thực.

Phải tuyên truyền giải thích cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, học sinh và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ ý nghĩa quan trọng cấp bách và khả năng to lớn của việc tiết kiệm vật tư, thu hồi phế liệu, phế phẩm, làm cho ai cũng thấy được việc đó vừa ích nước, vừa lợi nhà, là việc rất cần thiết mà ai cũng phải làm và có thể làm được. Động viên mọi người phát huy tinh thần làm chủ, tìm mọi cách tham gia cuộc vận động. Theo dõi và phát hiện kịp thời các sáng kiến của quần chúng để phổ biến rộng rãi. Ví dụ: phong trào công nhân dệt thêu nhật bông sợi, vải vụn, phong trào học sinh thu nhặt giấy cũ, sách báo cũ, phong trào thu nhặt sắt vụn, thủy tinh v.v...

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành và các địa phương phải tổ chức bán và mua phế liệu, phế phẩm một cách dễ dàng thuận tiện nhằm góp phần thúc đẩy phong trào tiết kiệm trong nhân dân.

Trong các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học, bệnh viện, đơn vị quân đội, v.v. và thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động này và cùng với các đoàn thể quần chúng (công đoàn, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, đội thiếu nhi, v.v...) thống nhất kế hoạch phân công cụ thể tiến hành cuộc vận động, có sơ kết, tổng kết hàng quý, hàng năm. Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là các đơn vị cơ sở (tiểu khu, phường ở thành phố, xã ở nông thôn) phải chỉ đạo cuộc vận động trong địa phương mình.

Chỉ thị này cần được phổ biến rộng rãi đến tận cơ sở. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp nghiên cứu và đề ra kế hoạch thi hành chỉ thị này và hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện. Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố phải tổng hợp và báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ kế hoạch thực hiện chỉ thị này trong ngành, địa phương mình và hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện.

Hội đồng Chính phủ đề nghị Ban chấp hành Tổng công đoàn, trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trung ương Hội liên hiệp phụ nữ ra chỉ thị cho các cấp bộ thuộc đoàn thể mình cùng với các cơ quan chính quyền các ngành, các cấp tiến hành cuộc vận động tiết kiệm vật tư, thu hồi phế liệu, phế phẩm.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Bộ Vật tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Thủ tướng có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thi hành chỉ thị này, hàng tháng báo cáo kết quả với Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 450-TTg ngày 8-12-1977 về chính sách sử dụng lốp và đắp lại lốp ô-tô, máy kéo.

Hàng năm, Nhà nước phải cung ứng một khối lượng rất lớn các loại lốp ô-tô, máy kéo cho nhu cầu của nền kinh tế quốc dân. Phần lớn các loại lốp đó còn phải nhập khẩu. Trong nước, tuy đã sản xuất được một số lốp nhất định, nhưng các nguyên vật liệu quan trọng như dây thép làm tanh, vải mảnh, hóa chất các loại, v.v.. vẫn phụ thuộc vào nước ngoài. Trong khi đó, các ngành, các cấp chưa coi trọng việc quản lý và sử dụng lốp một cách tiết kiệm, chưa thật sự chú trọng đến việc đắp lại lốp, cho nên còn nhiều lãng phí và phải chi nhiều ngoại tệ về mặt này.

Thực hiện chỉ thị số 160-TTg ngày 29-4-1975 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu hồi lốp cũ và chọn lốp cũ đủ tiêu chuẩn để đắp lại, trong những năm qua một số đơn vị đã chú ý triển khai, song khối lượng lốp còn đủ điều kiện đắp lại thu hồi không được bao nhiêu. Sở dĩ có tình hình này, có phần do Nhà nước chưa quy định rõ chính sách sử dụng lốp và những biện pháp cụ thể để khuyến khích việc đắp lốp, nhưng mặt khác là do người sử dụng lốp còn ý lại vào việc xin cấp lốp mới, chưa quán triệt tinh thần tiết kiệm trong việc đắp lốp để dùng lại lốp cũ. Lốp mới thường được dùng liên tục một mạch cho đến khi hỏng nát mặt lốp rồi bỏ đi, trong khi hàng chục cơ sở đắp lốp ô-tô trong cả nước không đủ việc làm.

Đề quản lý sử dụng lốp ô-tô, máy kéo một cách hợp lý và tiết kiệm, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Tất cả các loại lốp ô-tô, máy kéo trong suốt quá trình sử dụng cho đến lúc loại bỏ phải đắp lại nhiều lần cho tới khi không còn khả năng đắp lại nữa mới thôi. Khi dùng đến độ mòn quy định còn đắp lại được, các đơn vị dùng lốp nhất thiết phải đem đắp lại, tuyệt đối không được tiếp tục dùng quá mức đó khiến cho lốp bị loại bỏ trước hạn định.

Đồng chí Bộ trưởng Bộ Vật tư có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan đề nghiên cứu và quy định các định mức sử dụng lốp cho sát với điều kiện hoạt động cụ thể của các phương tiện vận tải trong từng ngành.

Các định mức phải được xây dựng, tính toán cho cả đời lốp, tức là từ lúc mới đưa vào sử dụng cho đến khi đã trải qua hết số lần đắp lại tối đa do kỹ thuật quy định. Những định mức này được dùng làm căn cứ cho việc phân phối, cung ứng và quản lý lốp.

2. Đề công tác đắp lốp tổ chức được thuận tiện, có hiệu quả kinh tế cao, các ngành, các địa phương và các đơn vị sử dụng lốp có thể chọn những phương thức dưới đây để áp dụng cho thích hợp với điều kiện cụ thể của mình:

— Tự tổ chức đắp lại lốp;

— Thuê các xí nghiệp đắp lốp;

— Giao hoặc bán lốp cũ đủ tiêu chuẩn đắp lại cho các Công ty vật tư thuộc Bộ Vật tư để đắp lại.

3. Trong kế hoạch hàng năm, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cùng Bộ Vật tư xác định các chỉ tiêu cung ứng lốp mới, chỉ tiêu đắp lốp và chỉ tiêu cung ứng nguyên vật liệu để đắp lốp cho các ngành, các địa phương.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Vật tư để quy định các biện pháp khuyến khích kinh tế, như quy định giá cả thu mua lốp cũ nhằm thúc đẩy việc thu hồi lốp, đắp lốp và sử dụng lốp đắp lại, quy định chế độ thưởng phạt đối với người lái xe có trách nhiệm trực tiếp quản lý sử dụng lốp v.v..

5. Tổng cục Hóa chất có trách nhiệm quy định tiêu chuẩn lốp cũ có thể đắp lại và tiêu chuẩn chất lượng các loại lốp đã đắp lại, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật cho các ngành, các địa phương đắp lại lốp cũ.

6. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Vật tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp các ngành đề tổ chức